

Bù Đóp, ngày 01 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Vân A, sinh năm 1982;

Bị đơn: Ông Bùi Quang L, sinh năm: 1982;

Cùng địa chỉ: Khu phố Th X, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Bà Phạm Thị Vân A, sinh năm 1982 và ông Bùi Quang L, sinh năm: 1982; Cùng địa chỉ: Khu phố Th X, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị Vân A và ông Bùi Quang L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà A, ông L thoả thuận giao nuôi con như sau:

- Giao cho bà Phạm Thị Vân Anh 01 con chung là Bùi Quang H, sinh ngày: 17/10/2018 cho đến khi H đủ 18 tuổi.

- Giao cho ông Bùi Quang L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Bùi Quang H1, sinh ngày: 11/01/2014 cho đến khi H1 đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Bà A, ông L thống nhất là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà A, ông L thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐ sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Phạm Thị Vân A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017416 ngày 17/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Hoàn trả lại cho bà A số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Dương sự;
- VKSND huyện B Đ;
- THA DS huyện B Đ;
- UBND xã thị trấn Th B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lâm Thị Chức

